

Số: /BC-STC

Khánh Hòa, ngày tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá tại Khánh Hòa tháng 10 năm 2021

A. Tình hình thị trường:

I. Tình hình chung:

Theo số liệu Cục Thống kê tỉnh, chỉ số giá tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tháng 10/2021 giảm 0,34% so với tháng 09/2021.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 4 nhóm hàng có chỉ số giá tăng từ 0,05-2,75%: Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,26%; Giao thông tăng 2,75%; Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,05%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,05%. Có 4 nhóm có chỉ số giá giảm từ 0,04-1,54% như: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,54%; Đồ uống và thuốc lá giảm 0,04%; May mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,05%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,1%. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại có chỉ số giá ổn định.

	Mặt hàng	Tháng 10/2021 so với tháng 09/2021 (%)
	Chỉ số giá tiêu dùng	99,66
I	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	98,46
	Trong đó: 1- Lương thực	99,90
	2- Thực phẩm	97,39
	3- Ăn uống ngoài gia đình	100,00
II	Đồ uống và thuốc lá	99,96
III	May mặc, mũ nón, giày dép	99,95
IV	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	99,90
V	Thiết bị và đồ dùng gia đình	100,26
VI	Thuốc và dịch vụ y tế	100,00
VII	Giao thông	102,75
VIII	Bưu chính viễn thông	100,00
IX	Giáo dục	100,00
X	Văn hóa, giải trí và du lịch	100,05
XI	Hàng hóa và dịch vụ khác	100,05
*	Chỉ số giá vàng	100,62
*	Chỉ số giá đô la Mỹ	100,29

II. Diễn biến cụ thể:

1. Lương thực, thực phẩm:

a) Lương thực:

Giá bán lẻ các mặt hàng lương thực tháng 10/2021 dao động giảm so với tháng 9/2021, mặt hàng gạo tẻ thường. bình quân giảm (-107đồng/kg), gạo tẻ ngon giảm (-1.488đồng/kg), do trên địa bàn tỉnh đang vào bước vào cuối vụ thu hoạch lúa Hè Thu 2021, cùng với việc thực hiện giãn cách xã hội nên việc thu mua lúa gặp nhiều khó khăn, chủ yếu mua bán tại chỗ nên giá lúa giảm. Giá bán lẻ được thu thập trực tiếp tại các chợ, cửa hàng gạo trên địa bàn tỉnh như: gạo tẻ thường địa phương khoảng 11.500-14.000 đồng/kg, gạo Lài sữa 21.000 đồng/kg, gạo Lộc Phụng 22.500 đồng/kg, gạo Tám thơm 22.000 đồng/kg, gạo Phước Thành 15.000 đồng/kg, gạo Hương Việt 20.000 đồng/kg, gạo Tía 15.500 đồng/kg. Các loại gạo miền Nam như: gạo Nàng Nhen 20.000 đồng/kg, gạo Sóc Thái 18.000 đồng/kg, gạo ST24 Sóc Trăng 34.000 đồng/kg, gạo ST25 Sóc Trăng 36.000 đồng/kg, gạo thơm Đài Loan 20.000 đồng/kg, gạo Nàng Hoa 16.500 đồng/kg, gạo Hoa Sữa 18.500 đồng/kg, gạo nếp Sáp Tiền Giang 19.000-20.000 đồng/kg, gạo Lứt Ngọc Đỏ 32.500 đồng/kg, gạo Huyết Rồng 25.000 đồng/kg...

b) Thực phẩm:

Tình hình dịch bệnh Covid -19 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa cơ bản được kiểm soát theo tiêu chí của Bộ Y tế, tỉnh thực hiện theo Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, hoạt động vận tải hàng hóa và chuỗi cung ứng hàng hóa lưu thông, thuận lợi hơn trước đồng thời một số chợ truyền thống và các hàng quán được buôn bán trở lại nên nhu cầu dự trữ của người dân giảm, nguồn hàng dồi dào không còn tình trạng khan hiếm hàng hóa dẫn đến giá của một số mặt hàng thực phẩm giảm như: lợn hơi, lợn thịt và các sản phẩm được sản xuất từ thịt lợn, trứng gà, trứng vịt, đồ gia vị tươi, khô các loại, thịt gia cầm...

- Mặt hàng thịt tươi sống: Giá thịt lợn hơi trong tháng 10/2021 giảm so tháng trước, giảm (-4.000đồng/kg), giá bình quân dao động từ 50.000-67.000 đồng/kg, giá thịt lợn hơi giảm nên giá lợn thịt và các sản phẩm được sản xuất từ thịt lợn cũng giảm, thịt lợn nạc thăn giảm (-12.857đồng/kg), thịt đùi giảm (-18.000đồng/kg), thịt ba chỉ giảm (-10.833đồng/kg), giò lụa giảm (-11.071đồng/kg), giá một số mặt hàng thịt lợn cụ thể: thịt lợn nạc thăn giá từ 130.000-150.000 đồng/kg; thịt đùi giá từ 110.000-140.000 đồng/kg; chả lụa giá từ 140.000-180.000đồng/kg... bên cạnh giá thịt lợn giảm, mặt hàng thịt bò các loại cũng dao động giảm so với tháng trước như: thịt bò thăn giảm (-1.687 đồng/kg), thịt bò bắp giảm (-2.081 đồng/kg); mặt hàng thủy hải sản tươi sống tăng nhẹ so tháng trước do nhu cầu tiêu dùng tăng: cá lóc tăng (+163 đồng/kg), cá chép tăng (+833 đồng/kg), tôm nuôi nước ngọt loại 40-45 con/kg tăng (666 đồng/kg)...

- Mặt hàng gà: Giá thịt gà giảm từ 0,92-1,11% so với tháng trước, gà ta giảm (-938 đồng/kg), giá thịt gà mái ta còn sống loại 1,5kg trở lên dao động từ 85.000-110.000 đồng/kg, gà công nghiệp giảm (-688đồng/kg) có giá dao động từ 60.000-80.000 đồng/kg.

- Mặt hàng trứng tiếp tục giảm so tháng trước, trứng gà ta giảm (-6,08%), trứng vịt giảm (-4,5%), hiện giá trứng gà ta dao động từ 35.000-37.000 đồng/10 quả, trứng vịt dao động từ 33.000-35.000 đồng/10 quả, trứng gà công nghiệp dao động từ 30.000-32.000 đồng/10 quả,

- Mặt hàng rau củ như bắp cải, cải xanh, bí xanh, cà chua... tăng nhẹ từ 2,81-8,43% so với tháng trước do thời tiết mưa nhiều, nguồn rau xanh nhập chủ yếu từ Đà Lạt nên khó khăn trong việc vận chuyển: bắp cải trắng tăng (+547 đồng/kg), cải xanh tăng (+393đồng/kg), bí xanh tăng (+786 đồng/kg), cà chua tăng (+1.571 đồng/kg), giá bán cải xanh từ 12.000-18.000đồng/kg, cà chua từ 16.000-22.000đồng/kg...

- Giá một số mặt hàng thực phẩm công nghệ biến động nhẹ như: dầu ăn Simply tăng nhẹ (+40 đồng/chai 1 lít), đường tinh luyện Biên Hòa tăng nhẹ (+450 đồng/kg), sản phẩm dinh dưỡng Dielac Alpha step 1 hộp thiếc 400g giảm (-2.840 đồng/hộp). Giá bán lẻ một số mặt hàng hiện nay như sau: dầu ăn Simply giá 43.000-50.000 đồng/chai, đường tinh luyện Biên Hòa từ 18.000-25.000 đồng/kg, sản phẩm dinh dưỡng Dielac Alpha step 1 hộp thiếc 400g giá bán từ 135.000-160.000 đồng/hộp, Enfagrow hộp thiếc 900g giá 435.000 đồng/hộp.

2. Vật tư nông nghiệp:

- Giá bán lẻ các loại giống như: lúa, ngô, cải bẹ Mào gà, cải xanh ... ổn định so với tháng trước; riêng giống ngô SSC586 có giá giảm (-1.500 đồng/kg), có giá từ 68.000-75.000 đồng/kg;

- Các loại Vac-xin gia súc, gia cầm, thuốc thú y, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ sâu, diệt cỏ... nhìn chung giá tương đối ổn định so với tháng trước; có một số mặt hàng tăng từ 3-5% so tháng trước như: vaccin LMLM tăng (+1.000 đồng/liều), vac-xin tụ huyết trùng (+300 đồng/liều), vac-xin dịch tả vịt tăng (+5 đồng/liều);

- Giá phân bón các loại tăng mạnh so tháng trước từ 7,79-29,31% do giá xăng dầu tăng, nguyên liệu đầu vào tăng, ảnh hưởng dịch bệnh COVID - 19 và một số phân bón nhập khẩu cũng tăng mạnh cụ thể: phân đạm Urê Phú Mỹ tăng (+3.400 đồng/kg), giá bán lẻ 15.600 đồng/kg, phân bón NPK Bình Điền tăng (+1.200 đồng/kg), giá bán lẻ 16.600 đồng/kg.

3. Đồ uống:

Nhóm hàng đồ uống biến động như sau: mặt hàng nước khoáng Lavie có giá ổn định, rượu vang tăng 1,29%, mặt hàng bia lon Sài Gòn, nước giải khát có ga giảm nhẹ từ 0,43-0,56%. Hiện nay, nước khoáng Lavie 4.600 5.000 đồng/chai 500ml, rượu vang đỏ Đà Lạt 85.000-135.000 đồng/chai 750ml, nước giải khát Coca-Cola 175.000-195.000 đồng/thùng 24 lon, bia Sài Gòn xanh

230.000-240.000 đồng/thùng 24 lon, bia tiger 320.000-330.000 đồng/thùng 24 lon,....

4. Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt:

a) Vật liệu xây dựng:

Giá các mặt hàng vật liệu xây dựng trong tháng 10/2021 so tháng trước: xi măng, gạch xây có giá ổn định; thép xây dựng, ống nhựa có giá tăng, cát vàng, cát xây có giá giảm. Hiện nay, giá xi măng Sông Gianh bao PCB30 bao 50kg giá 85.000 đồng/bao, mặt hàng thép cuộn phi 6 liên doanh Việt Nhật tăng (+3.107đồng/kg) có giá từ 19.000-23.000 đồng/kg, cát xây giảm (-1.087đồng/m³) giá từ 270.000-320.000 đồng/m³, cát vàng (cát tô) giảm (-5.000đồng/m³) giá từ 255.000-350.000 đồng/m³, gạch xây BT 02 lỗ hình chữ nhật 90x90x190 giá ổn định so tháng trước là 1.600 đồng/viên, gạch xây BT đặc 90x90x190 giá ổn định 1.900 đồng/viên, ống nhựa phi 90 x 2,9mm giá tăng (+750đồng/mét) giá từ 50.000-56.000 đồng/mét.

b) Khí hóa lỏng (gas đun):

Giá gas bình quân tháng này tăng so với tháng trước, tăng (+3.498 đồng/kg), giá bán lẻ gas Petrô bình 12kg là 434.940 đồng/bình 12kg.

c) Nước sinh hoạt:

Giá nước sinh hoạt thực hiện theo Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa, cụ thể: Giá nước sinh hoạt 1 (từ 01 m³ - 10 m³ đầu tiên/hộ/tháng) là 5.040 đồng/m³, giá nước sinh hoạt 2 (trên 10 m³ - 20 m³/hộ/tháng) là 6.930 đồng/m³, giá nước sinh hoạt 3 (trên 20 m³ - 30 m³/hộ/tháng) là 7.770 đồng/m³, giá nước sinh hoạt 4 (trên 30 m³/hộ/tháng) là 10.080 đồng/m³.

5. Thuốc chữa bệnh cho người:

Giá thuốc chữa bệnh cho người tháng 10/2021 thay đổi so tháng trước, theo Quyết định số 1599/QĐ-SYT ngày 08/10/2021 của Sở Y tế Khánh Hòa “Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01: Thuốc Generic thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc cho các đơn vị trong ngành y tế từ tháng 9 năm 2021 đến hết tháng 8 năm 2023”; Quyết định số 1600/QĐ-SYT ngày 08/10/2021 của Sở Y tế “Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc cho các đơn vị trong ngành y tế từ tháng 9 năm 2021 đến hết tháng 8 năm 2023”; Quyết định số 1601/QĐ-SYT ngày 08/10/2021 của Sở Y tế “Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03: Vị thuốc cổ truyền thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc cho các đơn vị trong ngành y tế từ tháng 9 năm 2021 đến hết tháng 8 năm 2023”, giá một số mặt hàng thuốc chữa bệnh cho người như sau:

Thuốc tim mạch Atorvastatin 10mg, Việt Nam, Chai 1000 viên, Uống, Công ty CPDP Khánh Hòa giá 123 đồng/viên; thuốc chống nhiễm, điều trị ký sinh trùng Moxilen 500mg, Cyprus, Hộp 10 vỉ*10 viên, Uống, Medochemie

Ltd- Factory B giá 2.190 đồng/viên; thuốc dị ứng và các trường hợp quá mẫn cảm Cinnarizin 25mg, Việt Nam, Hộp 04 vỉ*50 viên, Uống, Công ty CPDP Khánh Hòa giá 47 đồng/viên; thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm không steroid và thuốc điều trị gut và các bệnh xương hoạt chất Paracetamol 500mg, thuốc Panactol, Việt Nam, Hộp 04 vỉ*04 viên, Uống, Công ty CPDP Cửu Long giá 535 đồng/viên; thuốc tác dụng trên đường hô hấp Acetylcystein, Việt Nam, Hộp 100 gói uống 1g, Uống, Công ty CPDP Cửu Long giá 355 đồng/viên; thuốc vitamin và khoáng chất Vitamin B6, thuốc AGIDOXIN, Việt Nam. Hộp 10 vỉ*10 viên, Uống, Công ty Agimexpharm giá 350 đồng/viên; thuốc đường tiêu hóa Domperidon 10mg, Việt Nam, Chai 200 viên, Uống, Công ty CPDP Khánh Hòa giá 54 đồng/viên; thuốc hóc môn và các thuốc tác động vào hệ nội tiết Métforilex MR, Việt Nam, H/6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, Uống, Công ty cổ phần dược phẩm trung ương Codupha giá 1.200 đồng viên.

6. Dịch vụ y tế:

Giá dịch vụ y tế do Sở Y tế cung cấp không đổi so tháng trước, cụ thể:

- Đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước: Khám bệnh tại bệnh viện hạng 1 là 39.000 đồng/lượt ; dịch vụ ngày giường điều trị nội trú nội khoa, loại 1 tại bệnh viện hạng 1 là 199.100 đồng/ngày; siêu âm 49.000 đồng/lượt; dịch vụ chụp X-quang số hóa 1 phim 47.000 đồng/lượt; điện tâm đồ 45.900 đồng/lượt; nội soi thực quản-dạ dày- tá tràng ống mềm không sinh thiết 231.000 đồng/lượt, châm cứu (có kim dài) 81.800đ/lượt...

- Đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (tại Trung tâm dịch vụ Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa): Khám bệnh 70.000 đồng/lượt; siêu âm trắng đen 100.000 đồng/lượt; dịch vụ chụp X-quang số hóa 1 phim 100.000 đồng/lượt; điện tâm đồ 60.000 đồng/lượt; nội soi thực quản-dạ dày- tá tràng ống mềm không sinh thiết 340.000 đồng/lượt, châm cứu (có kim dài) 100.000đ/lượt...

- Đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (tại Phòng khám Đa khoa Thiện Trang): Khám bệnh 70.000 đồng/lượt; siêu âm 180.000 đồng/lượt; dịch vụ chụp X-quang số hóa 1 phim 180.000 đồng/lượt; điện tâm đồ 70.000 đồng/lượt; nội soi thực quản-dạ dày- tá tràng ống mềm không sinh thiết 350.000 đồng/lượt, hàn composite cổ răng 200.000đ/lượt..

7. Giao thông:

a) *Dịch vụ trông giữ xe:*

Hiện tại dịch vụ trông giữ xe vẫn chưa hoạt động trở lại.

b) *Giá cước vận tải hành khách:*

Trước tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid-19, tháng 10/2021 hoạt động vận tải hành khách tại tỉnh Khánh Hòa tiếp tục thực hiện theo Thông báo số 1799/TB-SGTVT ngày 05/7/2021 của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa về

việc tổ chức hoạt động vận tải hành khách đường bộ và đường thủy để đảm bảo an toàn trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể: Kể từ 00 giờ ngày 06/7/2021 cho đến khi có thông báo mới, tạm dừng toàn bộ hoạt động vận chuyển hành khách liên tỉnh đường bộ (gồm: xe tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe hợp đồng, xe du lịch) từ tỉnh Khánh Hòa đi, đến các tỉnh, thành phố và ngược lại. Trừ các trường hợp đặc biệt vì lý do công vụ, xe chở bệnh nhân, xe vận chuyển phục vụ phòng chống dịch và các trường hợp cung cấp lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết, chuyên chở nguyên vật liệu sản xuất, hàng hoá. Đối với xe tuyến cố định nội tỉnh, xe buýt, taxi, đưa đón cán bộ, công nhân viên, người lao động và chuyên gia...đều có những quy định cụ thể và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu: vừa chống dịch, vừa đảm bảo hoạt động kinh doanh vận tải. Giá cước xe buýt nội tỉnh, dưới 30km giá 9.000 đồng/vé/lượt; cước taxi xe thường 4 chỗ ngồi có giá 4.500-10.000 đồng/500 mét đầu tiên, giá 11.500-15.000 đồng/km từ 501 mét đến km thứ 30 và giá 7.500- 11.000 đồng/km từ km thứ 31 trở đi.

c) Xăng dầu:

- Giá xăng dầu được điều chỉnh tăng 02 lần trong tháng (từ 15 giờ ngày 11/10/2021 và từ 16 giờ ngày 26/10/2021), Công ty Xăng dầu Phú Khánh ban hành 02 Quyết định số 567/PLXPK-QĐ-GĐ ngày 11/10/2021 và Quyết định số 618/PLXPK-QĐ-GĐ ngày 26/10/2021, chênh lệch tăng giữa 02 đợt điều chỉnh giá như sau: xăng không chì Ron 95-III tăng (+1.490đồng/lít), xăng sinh học E5 Ron 92-II tăng (+1.460đồng/lít), dầu diezen 0,001S-V tăng (+1.200đồng/lít), dầu diezen 0,05S-II tăng (+1.190đồng/lít), dầu hỏa tăng (+1.030đồng/lít).

- Hiện giá bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh là: Xăng không chì Ron 95-III giá 24.810 đồng/lít, xăng sinh học E5 Ron 92-II giá 23.570 đồng/lít, dầu diezen 0,001S-V giá 19.440 đồng/lít, dầu diezen 0,05S-II giá 19.080 đồng/lít, dầu hỏa 2-K giá 17.980 đồng/lít (giá bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế BVMT).

8. Dịch vụ giáo dục:

- Giá dịch vụ giáo dục (học phí) đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, dạy nghề học sinh phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện theo Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, dạy nghề học sinh phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:

+ Mức thu học phí mầm non (mẫu giáo, nhà trẻ) khu vực thành thị (gồm các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố) là 140.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực nông thôn (gồm các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố), các đảo thuộc phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang là 45.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực miền núi, các đảo thuộc huyện Trường Sa là 30.000 đồng/học sinh/tháng.

+ Mức thu học phí trung học cơ sở khu vực thành thị (gồm các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố) là 60.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực nông thôn (gồm các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố) là 35.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực miền núi là 25.000 đồng/học sinh/tháng.

+ Mức thu học phí trung học phổ thông khu vực thành thị (gồm các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố) là 70.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực nông thôn (gồm các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố) là 45.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực miền núi là 30.000 đồng/học sinh/tháng.

+ Mức thu học phí dạy nghề phổ thông tại các trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp khu vực thành thị (gồm các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố) là 60.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực nông thôn (gồm các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố) là 35.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực miền núi là 25.000 đồng/học sinh/tháng.

- Giá dịch vụ giáo dục (học phí) đào tạo cao đẳng công lập, đào tạo đại học công lập đối với các ngành, nghề đào tạo theo chỉ tiêu tuyển sinh được Nhà nước cấp kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của HĐND tỉnh quy định mức thu học phí đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể: Dịch vụ đào tạo cao đẳng công lập Ngành y dược, Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa là 940.000 đồng/tháng/sinh viên; dịch vụ giáo dục đào tạo đại học công lập Ngành Khoa học tự nhiên, Trường Đại học Khánh Hòa là 570.000 đồng/tháng/sinh viên.

9. Giải trí và Du lịch:

- Thời gian này, đối với dịch vụ giải trí và du lịch vẫn tạm thời ngưng hoạt động;

- Giá dịch vụ lưu trú thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh. Giá dịch vụ lưu trú trong tháng 10/2021 nhìn chung ít biến động, các khách sạn đăng ký chủ yếu phục vụ khách cách ly. Giá của các khách sạn khoảng 500.000 - 700.000 đồng/người/ngày (gồm chi phí ăn uống và các điều kiện cách ly theo yêu cầu của Sở Y tế).

10. Vàng, đô la Mỹ:

a) Vàng:

Tháng 10/2021, một số cửa hàng kinh doanh vàng bạc tại tỉnh Khánh Hòa mở cửa hoạt động trở lại từ ngày 17/10/2021, vàng (nhẫn 99,99%) bình quân trên thị trường giá bán ra khoảng 5.167.000 đồng/chi, giá vàng bán ra tăng hơn vào tuần thứ 4 của tháng từ ngày 25/10/2021, với giá giao động từ 5.207.000-5.230.000 đồng/chi.

b) Đô la Mỹ:

Giá USD bình quân tại thị trường Khánh Hòa tháng 10/2021 tăng nhẹ so tháng trước, tăng bình quân (+0,06%), tỷ giá bán ra đồng Đô la Mỹ tại ngân hàng Ngoại thương chi nhánh Khánh Hòa trong tháng dao động từ 22.860-23.270 đồng/USD, tỷ giá bán ra tăng hơn vào thời điểm 02 tuần cuối của tháng kể từ ngày 20/10/2021 trở đi có giá giao động từ 22.855-23.270 đồng/USD. Tỷ giá bán ra đô la Mỹ bình quân tháng 10/2021 tăng 14 đồng/USD so với tháng trước.

B. Công tác chỉ đạo quản lý giá tháng 10 năm 2021:

1. Tham gia góp ý gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp về dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định tạm thời khu vực biển nuôi trồng thủy sản ven bờ tỉnh Khánh Hòa;

2. Báo cáo UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ sử dụng nước sạch sinh hoạt trong tháng 9/2021 do tác động của dịch Covid-19 đối với khách hàng sử dụng nước sạch mục đích sinh hoạt của Công ty CP cấp thoát nước Khánh Hòa;

3. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi từ các công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2021 và thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác do Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Khánh Hòa thực hiện;

4. Tổ chức họp cùng với các đơn vị liên quan về việc rà soát, giải quyết kiến nghị của Hiệp hội Khai thác đá và Sản xuất vật liệu xây dựng Khánh Hòa;

5. Đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2022;

6. Báo cáo, xin ý kiến Bộ Tài chính về việc thu thuế tài nguyên trên giá thành phẩm sau chế biến và việc thu thuế tài nguyên đối với đá mi, bụi..

7. Tổ chức theo dõi, khảo sát, tổng hợp báo cáo giá thị trường các mặt hàng theo danh mục quy định tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường; báo cáo giá các mặt hàng theo danh mục trên Phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo Công văn số 2527/BTC-QLG ngày 06/3/2019 của Bộ Tài chính về việc triển khai nhập liệu báo cáo giá cả thị trường vào CSDL quốc gia về giá, kết hợp báo cáo theo quy định tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC (Khánh Hòa là một trong số 20 tỉnh thực hiện báo cáo trên Phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá giai đoạn 1);

8. Tổ chức tiếp nhận, kiểm soát, trả kết quả biểu mẫu kê khai giá đối với các cơ sở kinh doanh các mặt hàng gạo, đường ăn, xi măng, xăng dầu, khí hóa lỏng, thức ăn chăn nuôi, phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, dịch vụ cảng biển...; tiếp nhận biểu mẫu kê khai giá dịch vụ lưu trú của các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn thành phố Nha Trang, biểu mẫu kê khai giá dịch vụ du lịch lữ hành. Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 29/10/2021 đã thực hiện việc tiếp nhận, kiểm tra, duyệt hồ sơ kê khai giá tổng cộng 42 hồ sơ kê khai giá các loại.

Sở Tài chính Khánh Hòa báo cáo./.

(Đính kèm Bảng giá thị trường tháng 10 năm 2021).

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính A+B (Cục quản lý giá) (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (phối hợp);
- Phòng Tài chính các huyện, thị xã, TP (phối hợp);
- Trại giam A2 Đồng Găng Diên Khánh (để biết);
- Phòng Hậu cần-Công an tỉnh Khánh Hòa (để biết);
- Lưu: VT, QLG, N.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Quốc Thành